TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2025/HS-ST
Ngày 25-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Ngọc Lâm;

2. Ông Trần Quang Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nông Văn M, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1983 tại tỉnh Lạng Sơn. Số căn cước công dân: 020083001135, cấp ngày 13/01/2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H (đã chết) và bà Lý Thị M1 (đã chết); có vợ là Hoàng Thị H1 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Lý Văn T, sinh năm 1974 (đã chết). Trú tại: Khối N, phường K, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Hà Thị T1, bà Nông Thị S, chị Lý Thị H2, anh Lý Văn H3. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nông Thị S. Trú tại: Khối N, phường K, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nông Như K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/6/2025, Nông Văn M điều khiển xe ô tô tải biển số 12A-266.45, nhãn hiệu CNHTC TMT Howo chở mùn cưa từ huyện L theo Quốc lộ D để về huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến Km8 + 300 Quốc lộ D thuộc thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là khối N, phường K, tỉnh Lạng Sơn), trên đường theo hướng đi của Nông Văn M có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên, Nông Văn M bật đèn chiếu gần rồi chuyển sang bật đèn chiếu xa thì quan sát thấy ông Lý Văn T đang đi bộ qua đường (hướng từ trái qua phải theo hướng đi của Nông Văn M). Do không chú ý quan sát và giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên khi cách ông Lý Văn T khoảng 15m, Nông Văn M mới giảm tốc độ, dùng chân phải dẫm phanh và đánh lái sang trái để tránh, khiến đầu xe bên trái quệt vào dải phân cách cứng, đầu xe bên phải đâm trúng ông Lý Văn T. Hậu quả ông Lý Văn T tử vong tại chỗ, xe ô tô bị hư hỏng.

Kiểm tra nồng độ cồn, ma túy, các chất kích thích khác và giấy phép lái xe của Nông Văn M ngay sau khi xảy ra tai nạn, kết quả: Không có nồng độ cồn, âm tính với ma túy và các chất kích thích khác, có giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 10/10/2027.

Đồ vật tài sản bị tạm giữ gồm: 01 (một) xe ô tô biển số 12A-266.45, nhãn hiệu CNHTC TMT Howo, màu sơn xanh, bị hư hỏng do tai nạn; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe biển số 12A-266.45, số A, mang tên Nông Văn M, do Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 17/02/2025; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 200226006897, mang tên Nông Văn M do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 10/10/2022; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô mang tên Nông Văn M do Công ty Cổ phần B cấp ngày 01/4/2025; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 1008226 đối với xe biển số 12A-266.45.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn (được mô tả theo hướng L đi Lạng Sơn) là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường rải nhựa rộng 10,3m có dải phân cách cứng chia làm 02 làn xe chạy ngược chiều, mỗi chiều có 03 làn đường xe chạy. Cụ thể, có hai làn xe cơ giới, làn trong cùng rộng 3,45m; làn giữa rộng 3,42m và làn dành cho xe thô sơ rộng 2,20m; có vạch kẻ đường màu trắng, ở giữa làn có nét đứt phân chia làn xe chạy riêng biệt, lề đường bên trái bên trong rộng 0,3m, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, có hệ thống biển báo hiệu đường giao nhau.

Lấy cột mốc H3/8 Quốc lộ D nằm trên dải phân cách cứng theo hướng L làm điểm mốc. Điểm đầu dấu vết (1) đến mốc là 80,4m; từ mốc đến biển báo giao nhau với đường không ưu tiên ở lề đường bên phải hướng huyện L - thành phố L là 16m. Lấy mép đường bên phải theo hướng L - thành phố L làm mép đường chuẩn:

+ Dấu vết (1) là vết mài trượt màu đen, trượt trên mặt đường diện 5,1 x 0,3m nằm trên làn đường phía trong cùng của làn xe cơ giới, cách lề dải phân cách cứng phía trong 0,9m; điểm đầu dấu vết (1) cách điểm mốc H3/8 trên dải phân cách cứng về phía L là 80,4m, cách mép đường chuẩn là 9,1m.

+ Dấu vết (2) vết mài trượt màu đen trên dải phân cách cứng cao 0,2m, kéo dài đến trục bánh sau bên trái xe ô tô tải biển số 12A-266.45 là 14,8m; đầu vết (2) cách đầu vết (1) là 5,1m, cách mép đường chuẩn là 10,1m.

+ Dấu vết (3) là vết mài trượt đen rộng 0,42m, tâm vết cách dải phân cách cứng phía trong là 2,1m, đầu vết dài đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 12A-266.45 là 13m, đầu vết (3) cách đầu vết (2) là 2,7m, cách mép đường chuẩn là 8, 1m.

+ Dấu vết (4) là vùng mảnh vỡ kính màu trắng, thanh sắt hình chữ L có diện 1,2m x 0,7m, nằm ngay trên vạch sơn trắng kẻ giữa đường, tâm vết cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 12A-266.45 là 8,8m, đầu vết (4) cách đầu vết (3) là 4,6m, tâm vết cách mép đường chuẩn là 6,2m.

+ Dấu vết (5) là vết cày xước mặt đường rộng 0,01m đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô tải biển số 12A-266.45 là 6m, dấu vết (5) cách đầu dấu vết (4) là 7,7m, cách mép đường chuẩn là 7,9m.

+ Dấu vết (6) là xe ô tô tải biển số 12A-266.45 dừng đỗ làn bên trong, đầu xe hướng thành phố L, bánh sau bên trái đỗ sát dải phân cách cứng, tâm trục bánh trước bên trái cách dải phân cách cứng 0,8m, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 7,84m, tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 7,28m.

+ Dấu vết (7) là vết tổ chức cơ thể bám dính trên mặt đường kéo dài từ tâm trục bánh sau bên phải đến tâm trục bánh trước bên phải là 4,8m, cách mép đường chuẩn là 7,75m.

+ Dấu vết (8) là vị trí tử thi, vùng máu nằm ngay dưới trước bánh xe phía trước bên phải xe ô tô tải biển số 12A-266.45, tử thi ở tư thế nằm úp và vùng máu chảy diện 1,7m x 0,5m, đầu tử thi cách mép đường chuẩn là 7,1m.

Mở rộng hiện trường không phát hiện dấu vết gì thêm.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 485/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận nguyên nhân chết của ông Lý Văn T như sau: Đa chấn thương. Thời gian chết của tử thi so với thời điểm giám định là dưới 24 giờ.

Tại Bản kết luận giám định số 465/KL-KTHS ngày 04/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Mẫu máu thu của ông Lý Văn T không tìm thấy E (cồn), không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Heroin, morphine, methamphetamine, MDMA, ketamin, THC...).

Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số 111/GĐKT-ĐK ngày 23/7/2025 của Công ty cổ phần Đ kết luận xe ô tô tải biển số 12A-266.45 (biển số nền trắng)

khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tổng giá trị phần thiệt hại của xe ô tô biển số 12A-266.45 nhãn hiệu CNHTC TMT Howo là 5.367.000đ (*năm triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và kết quả định giá tài sản, các tài liệu, chứng cứ, xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn do lỗi của Nông Văn M vi phạm điểm a, b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Đối với 01 (một) xe ô tô biển số 12A-266.45, nhãn hiệu CNHTC TMT Howo; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe biển số 12A-266.45, số 12007164; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nông Văn M.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 170.000.000đồng (*một trăm bảy mươi triệu đồng*), gia đình bị hại không ai có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-KV1 ngày 23 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn M về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng, bị cáo còn trình bày bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị cáo đã thực hiện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại ông Lý Văn T các khoản chi phí với tổng số tiền là 170.000.000đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận việc bồi thường của bị cáo nói trên.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nông Thị S trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị hại đã nhận số tiền 170.000.000đồng từ gia đình bị cáo để bồi thường tất cả các khoản, nay gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nông Văn M.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn M phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 200226006897, mang tên Nông Văn M do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 10/10/2022.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại ông Lý Văn T, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng, nhưng người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, quá trình điều tra những người vắng mặt đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở để xác định:

[4] Khoảng 19 giờ ngày 21/6/2025, tại khu vực Km8 + 300 Quốc lộ D thuộc thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là khối N, phường K, tỉnh Lạng Sơn), đoạn đường có đặt biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên, ký hiệu W207D, bị cáo Nông Văn M đang điều khiển xe ô tô tải biển số 12A-266.45 hướng từ huyện L về huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì thấy ông Lý Văn T đi qua đường, khi cách ông Lý Văn T khoảng 15m, bị cáo Nông Văn M giảm tốc độ, dẫm phanh và đánh lái sang trái để tránh, khiến đầu xe bên trái quệt vào dải phân cách cứng, đầu xe bên phải đâm trúng ông Lý Văn T, hậu quả làm ông Lý Văn T tử vong tại chỗ với nguyên nhân đa chấn thương, xe ô tô bị hư hỏng với giá trị thiệt hại 5.367.000đồng.

[5] Hành vi không chú ý quan sát và đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông của bị cáo Nông Văn M nói trên đã vi phạm điểm a, b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024:

[6] *"Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe*

[7] *...3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:*

[8] *a)Tại nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dành cho người đi bộ hoặc tại nơi mà người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường;*

[9] *b)Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;"*

[10] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[11] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng người khác, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý, do đó cần xem xét mức hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo.

[12] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi vụ việc xảy ra bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo còn là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[14] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương với sự giám sát của chính quyền địa phương đã đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[15] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng đối với bị cáo do không cần thiết.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường các khoản tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và các khoản khác với tổng số tiền 170.000.000đồng (*một trăm bẩy mươi triệu đồng*), gia đình bị hại không có yêu cầu, ý kiến gì khác. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Tòa án xác nhận việc bồi thường nói trên, xét thấy sự thỏa thuận bồi thường nói trên là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật và bị cáo đã thực hiện xong nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận xem xét ghi nhận nội dung bồi thường.

[17] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 200226006897, mang tên Nông Văn M do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 10/10/2022, cần trả lại cho bị cáo do việc trả lại không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[18] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại xã V, tỉnh Lạng Sơn là nơi có vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí, do vậy bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[20] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn M phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn M 01 (một) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nông Văn M đã bồi thường thiệt hại xong các khoản cho người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 170.000.000đồng (*một trăm bảy mươi triệu đồng*).

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 200226006897, mang tên Nông Văn M do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 10/10/2022.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng 20/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND KV1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS KV1 - Lạng Sơn;
- UBND xã Vân Nham, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Phương Thảo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Thị Phương Thảo